TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **Thành phố H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **586/**2017/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 03 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý lý số: 587/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

Ông Nguyễn Quyết C , sinh năm: 1953.

Địa chỉ: 827A T , phường T , quận T , Tp. H .

Bà Lê Thị N , sinh năm: 1955.

Địa chỉ: 827A T , phường T , quận T , Tp. H .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quyết C và bà Lê Thị N .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quyết C và bà Lê Thị N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông C và bà N chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 39/1994-TH, quyển số 01/P14 ngày 15/8/1994 của UBND Phường 14, quận T, Tp. H cấp cho ông C và bà N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 con chung: Chị Nguyễn Thụy Ngọc A, sinh ngày 06/9/1978, chị Nguyễn Thụy Ngọc N sinh ngày 15/8/1980 và chị Nguyễn Thụy Ngọc H sinh ngày 01/4/1983. Cả 03 con chung đều đã trưởng thành nên ông C và bà N không có yêu cầu giải quyết về con chung.

Tài sản chung: Hai bên có nhưng không yêu cầu tòa giải quyết.Nợ chung: không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông C và bà N chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền ông C , bà N đã tạm nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0009375 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND Phường 14, quận T, Tp.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Lê Công Huân